

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

Hồ Văn Thông¹ và Trần Quốc Dũng^{2*}

¹Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

²Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Trần Quốc Dũng, Email: tranquocdung1974@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 05/12/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 02/01/2025; Ngày duyệt đăng: 08/01/2025

Tóm tắt

Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh có ý nghĩa rất quan trọng trong việc phát triển toàn diện con người, cả về kiến thức, nhân cách và khả năng thích nghi với cuộc sống. Trong thời qua, hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh đã được quan tâm và triển khai thực hiện nhiều hơn ở các trường phổ thông. Tuy nhiên, hiệu quả của hoạt động giáo dục kỹ năng sống chưa thực sự xứng tầm với vai trò của nó, chưa tạo được nhiều động lực để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Để có cơ sở đề xuất các biện pháp hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông nói chung và học sinh tại các trường trung học cơ sở ở huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu nói riêng, góp phần phát triển toàn diện học sinh trong bối cảnh giáo dục hiện nay. Bài viết trình bày kết quả đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tại các trường trung học cơ sở ở huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu thông qua việc khảo sát 100 cán bộ quản lý và giáo viên ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn. Qua kết quả khảo sát cho thấy, bên cạnh những kết quả đạt được, còn có những hạn chế nhất định. Các chủ thể quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống liên quan vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong chỉ đạo, tổ chức và chưa có biện pháp khả thi trong quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Từ khóa: Giáo dục kỹ năng sống, học sinh, quản lý, trường trung học cơ sở.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.04S.2024.1458>

Trích dẫn: Hồ, V. T., & Trần, Q. D. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(04S), 185-196. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.04S.2024.1458>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

CURRENT MANAGEMENT OF LIFE SKILLS EDUCATION FOR SECONDARY SCHOOL STUDENTS IN DONG HAI DISTRICT, BAC LIEU PROVINCE

Ho Van Thong¹ and Tran Quoc Dung^{2*}

¹*Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

²*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

**Corresponding author: Tran Quoc Dung, Email: tranquocdung1974@gmail.com*

Article history

Received: 05/12/2024; Received in revised form: 02/01/2025; Accepted: 08/01/2025

Abstract

Life skills education is very important in the comprehensive development, both in terms of knowledge, personality and adaptability skills. This task has recently been paid more attention and implemented in general schools. However, the effectiveness of the concerned task has not really been commensurate with its role, and has not created much motivation to improve the quality of school education. This study was conducted as foundations for effective measures to improve the task for general students in general and students at secondary schools in Dong Hai district, Bac Lieu province in particular, contributing to the comprehensive development of students in the current educational context. The article presents the results of assessing the current status of the aforementioned task through a survey of 100 managers and teachers at secondary schools in the area. The survey results show that, in addition to the achieved results, there are still certain limitations. The subjects managing related life skills education activities still face many difficulties in directing and organizing and do not have feasible measures in managing life skills education activities for students.

Keywords: *Life skills education, management, students, secondary schools.*

1. Giới thiệu

Giai đoạn hiện nay xã hội Việt Nam có nhiều biến động do sự phát triển của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Sự phát triển kinh tế - xã hội đã làm thay đổi cuộc sống của con người. Bên cạnh những yếu tố tích cực, con người luôn phải đối mặt với những hiểm họa như ô nhiễm môi trường, thiên tai; các tệ nạn như ma túy, mại dâm, bạo lực... Trong bối cảnh đó, mỗi người cần có những kỹ năng sống (KNS) để sống thành công và nâng cao chất lượng cuộc sống. Trước những tác động của xã hội hiện đại, các em học sinh (HS) luôn phải đương đầu với những khó khăn, thách thức, chịu nhiều áp lực trong cuộc sống và rất dễ bị thu hút, lôi cuốn vào các trào lưu, tệ nạn xấu do thiếu các kỹ năng cần thiết. Do đó giáo dục KNS cho HS lại càng trở nên cấp thiết. Các cơ sở giáo dục đã tiến hành giáo dục KNS cho HS nhưng hiệu quả chưa cao.

Bắt đầu từ năm 1996, khi Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) đề xuất bốn mục tiêu trụ cột của việc học tập là “Học để biết, học để làm, học để cùng chung sống, học để tự khẳng định mình” (UNESCO, 1996). Nền giáo dục Việt Nam cũng bắt đầu hướng đến một chương trình giáo dục toàn diện: Dạy học là dạy cả tri thức, kỹ năng và thái độ sống để HS hội nhập và thích nghi với thế giới.

Thuật ngữ “Kỹ năng sống” bắt đầu xuất hiện trong các nhà trường phổ thông ở Việt Nam từ những năm 1995 - 1996 thông qua Dự án “Giáo dục KNS để bảo vệ sức khỏe và phong trào chống HIV/AIDS cho thanh thiếu niên trong và ngoài nhà trường” do UNICEF phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng Hội Chữ thập đỏ Việt Nam thực hiện. Từ đó đến nay, nhiều cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế đã tiến hành giáo dục KNS gắn với giáo dục các vấn đề xã hội như phòng chống ma túy, phòng chống mại dâm, phòng chống tai nạn, thương tích và các kỹ năng khác.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” với 5 nhiệm vụ trọng tâm. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm đó là tập trung chỉ đạo đổi mới phương pháp giảng dạy và giáo dục. Chú ý dạy đạo đức và giá trị của cuộc sống, rèn luyện KNS, hiểu biết xã hội. Với mục tiêu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, nền giáo dục Việt Nam không chỉ tập chung trang bị kiến thức lý thuyết mà còn trang bị những năng lực cần thiết và phẩm chất đạo đức cho HS. Điều này cho thấy giáo dục KNS cho HS có vai trò quan trọng và cần thiết. (Ban Chấp hành Trung ương, 2013).

Thực tế hoạt động giáo dục KNS cho HS tuy không còn quá mới mẻ nhưng nó vẫn chưa mang tính chính thống. Do đó, việc dạy và học KNS các trường phổ thông mang tính tự phát, mỗi trường tổ chức một kiểu, có trường thuê trung tâm về dạy KNS cho HS, có trường tự tổ chức cho giáo viên (GV) dạy KNS vào các tiết Sinh hoạt, Chào cờ, có trường chỉ tích hợp vào các giờ dạy thường ngày. Vì vậy, để có được hoạt động giáo dục KNS không những bài bản, hiệu quả, chất lượng mà còn tạo được chỗ đứng trong hàng loạt các loại hình học tập thì những biện pháp và chiến lược quản lý hoạt động này là vô cùng quan trọng và cần thiết hơn bao giờ hết. Vì vậy, trong thời gian qua đã có nhiều công trình nghiên cứu đến công tác tổ chức và quản lý hoạt động giáo dục KNS cho HS như:

Nhóm tác giả Nguyễn Thị Mỹ Lộc và Đinh Thị Kim Thoa đã xuất bản “Giáo dục giá trị và KNS cho HS phổ thông”. Trong bộ sách, ngoài những lý luận chung về giá trị sống - KNS, tác giả còn đi sâu phân tích và đề xuất các yêu cầu về nội dung, hình thức tổ chức mà GV tham gia hoạt động giáo dục KNS ở nhà trường cần trang bị, đồng thời tác giả còn hướng dẫn những KNS cần thiết phải giáo dục cho HS phổ thông hiện nay, đây được xem là cẩm nang quan trọng, rất hữu ích nhằm trang bị và bồi dưỡng thêm cho đội ngũ GV làm công tác giáo dục KNS cho HS hiện nay (Nguyễn & Đinh, 2010). Tác giả Nguyễn Thanh Bình đề cập đến sự cần thiết phải đưa nội dung giáo dục KNS vào đào tạo sư phạm. Đồng thời, tác giả trình bày mục tiêu, nội

dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả sau khi học chuyên đề này ở Trường Đại học Sư phạm Hà Nội cho học viên sau đại học giáo dục học, qua đó cho thấy khung lý thuyết về giáo dục KNS và phương pháp dạy học tích cực cũng như phương pháp đánh giá theo cách tiếp cận năng lực khi tổ chức dạy - học chuyên đề này (Nguyễn, 2013). Tác giả Nguyễn Công Khanh với “Phương pháp giáo dục KNS, giá trị sống” đã định hướng học cách khám phá phát triển bản thân, cũng như giáo dục giá trị sống và rèn luyện KNS (Nguyễn, 2014). Tác giả Cao Phương Trâm đã công bố công trình “Quản lý hoạt động giáo dục KNS cho HS ở các trường trung học cơ sở (THCS) quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ” công trình đã đề xuất các biện pháp nâng cao việc nhận thức của cán bộ quản lý (CBQL), GV; đổi mới lập kế hoạch; tăng cường chỉ đạo, tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ GV; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, cải tiến công tác trong kiểm tra, đánh giá; tăng cường phối hợp, huy động các nguồn lực giáo dục giáo dục KNS cho HS các trường THCS. (Cao, 2023).

Mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến hoạt động giáo dục KNS, song công tác quản lý giáo dục KNS cho HS nói chung và HS các trường THCS ở huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu nói riêng cũng còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ và chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay, cụ thể là hoạt động quản lý chưa phát huy tính năng động, sáng tạo của GV, chưa gắn kết được vai trò của các lực lượng giáo dục trong việc tổ chức quản lý hoạt động hình thành kỹ năng sống HS các trường THCS, chưa chú trọng đến việc chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức hoạt động, phương pháp, nội dung hình thành kỹ năng sống cho HS THCS một cách hệ thống...

Hiện nay, vấn đề giáo dục KNS cho HS đã được quan tâm và triển khai thực hiện nhiều hơn ở các trường phổ thông. Tuy nhiên, hiệu quả của hoạt động giáo dục KNS chưa thực sự xứng tầm với vai trò của nó, chưa tạo được nhiều động lực để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Cụ thể, vẫn còn HS thiếu KNS biểu hiện qua các hành vi ứng xử không đúng, không phù hợp trong giao tiếp, khả năng ứng phó hạn chế với các tình huống trong cuộc sống, học tập như: thiếu lễ độ với cha mẹ, ông bà và thầy cô giáo; còn nói tục, chửi thề trong giao tiếp; chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, trong nhà trường; chưa có ý thức bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm năng lượng; đặc biệt có HS có lối sống buông thả, có những biểu hiện hành vi đạo đức xa rời cuộc sống, thuần phong mỹ tục của dân tộc, không chịu học tập, rèn luyện, không có lý tưởng, hoài bão, ước mơ, không tìm được cho mình hướng đi đúng đắn.

Để cụ thể hóa hoạt động quản lý giáo dục KNS cho HS, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT quy định về quản lý hoạt động giáo dục KNS và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa đã nhấn mạnh nguyên tắc hoạt động giáo dục KNS và hoạt động ngoài giờ lên lớp là góp phần củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng, giáo dục nhân cách cho người học. Theo Thông tư, KNS của HS là những thói quen, hành vi, thái độ tích cực, lành mạnh trong việc ứng xử các tình huống của cuộc sống cá nhân và tham gia đời sống xã hội, qua đó hoàn thiện nhân cách và định hướng phát triển bản thân tốt hơn dựa trên nền tảng các giá trị sống. (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2014). Bên cạnh đó, ngày 04/12/2023 Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành văn bản số 6759/BGDĐT-GDĐT về việc tăng cường quản lý hoạt động giáo dục KNS và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2023).

Để phục vụ cho công cuộc đổi mới giáo dục nói chung, giáo dục phổ thông nói riêng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao công tác quản lý hoạt động giáo dục KNS ở trường phổ thông, việc đánh giá, phân tích thực trạng quản lý hoạt động giáo dục KNS cho HS của các trường THCS trên địa bàn huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu là vấn đề cần thiết trong bối cảnh hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Khái quát về quá trình khảo sát thực trạng

Nhằm đánh giá thực trạng công tác quản lý các hoạt động giáo dục KNS cho HS các trường THCS ở huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, từ đó để làm căn cứ đề xuất một số biện pháp

quản lý hiệu quả, giúp nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục KNS cho HS các trường THCS trên địa bàn huyện. Chúng tôi đã tiến hành khảo sát ý kiến đánh giá của 100 CBQL và GV (gồm CBQL: 10 người và GV: 90 người) ở các trường THCS ở huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu với các nội dung như sau: (1) Nhận thức về tầm quan trọng của công tác quản lý hoạt động giáo dục KNS cho HS; (2) Công tác lập kế hoạch giáo dục KNS cho HS; (3) Công tác tổ chức hoạt động giáo dục KNS cho HS; (4) Công tác chỉ đạo hoạt động giáo dục KNS cho HS; (2) Công tác kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động giáo dục KNS cho HS.

Để tiến hành khảo sát ý kiến đánh giá của CBQL và GV chúng tôi tiến hành thiết kế phiếu khảo sát Likert theo 5 mức độ từ 1 đến 5. Ngoài ra, chúng tôi tiến hành phỏng vấn ý kiến của CBQL và GV. Các số liệu thu thập được, chúng tôi sử dụng phương pháp thống kê toán học, sử dụng phần mềm Microsoft Excel để tính điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC) và xếp hạng (XH) thứ bậc. Đối với câu hỏi phỏng vấn được chúng tôi tổng hợp, đối chiếu với kết quả khảo sát để làm rõ thêm nguyên nhân và đề xuất giải pháp, kiến nghị.

Giá trị khoảng cách của khoảng ĐTB được tính theo công thức $(\text{Maximum} - \text{Minimum})/n = (5-1)/5 = 0,8$. Các mức độ đánh giá và khoảng ĐTB được quy ước như sau:

1,00 ≤ ĐTB ≤ 1,80: Không quan trọng/Không thực hiện/Kém;

1,80 < ĐTB ≤ 2,60: Ít quan trọng/Ít thực hiện/Yếu;

2,60 < ĐTB ≤ 3,40: Quan trọng/Thường xuyên/Trung bình;

3,40 < ĐTB ≤ 4,20: Khá quan trọng/Khá thường xuyên/Khá;

4,20 < ĐTB ≤ 5,00: Rất quan trọng/Rất thường xuyên/Tốt. (Nguyễn & Phạm, 2013)

2.2. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh của các trường trung học cơ sở ở huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

2.2.1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của công tác quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh của các trường trung học cơ sở ở huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

Kết quả đánh giá thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của công tác quản lý hoạt động giáo dục KNS cho HS các trường THCS được thể hiện ở Bảng 1.

Bảng 1. Kết quả đánh giá nhận thức về tầm quan trọng của công tác quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh của các trường trung học cơ sở ở huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

TT	Các nội dung quản lý giáo dục KNS	ĐTB	ĐLC	XH
1.	Quản lý các hoạt động xây dựng kế hoạch giáo dục KNS cho HS các trường THCS	3,33	0,83	1
2.	Quản lý thực hiện mục tiêu, nội dung, chương trình giáo dục KNS cho HS các trường THCS	3,19	0,87	6
3.	Quản lý hoạt động giáo dục KNS cho HS các trường THCS của GV	3,20	0,88	5
4.	Quản lý hoạt động học KNS của HS các trường THCS	3,23	0,86	4
5.	Quản lý tổ chức các hoạt động giáo dục KNS cho HS các trường THCS	3,26	0,79	3
6.	Quản lý chỉ đạo các hoạt động giáo dục KNS cho HS các trường THCS	3,31	0,81	2

TT	Các nội dung quản lý giáo dục KNS	ĐTB	ĐLC	XH
7.	Quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục KNS cho HS các trường THCS	3,17	0,82	7
ĐTB chung		3,24		

Qua kết quả khảo sát ở Bảng 1 cho thấy: Tất cả 07 nội dung đều được đánh giá ở mức quan trọng với ĐTB từ 3,17 đến 3,33, ĐTB chung là 3,24 ở mức quan trọng. Như vậy phần lớn lãnh đạo các trường THCS đã quan tâm nhiều đến công tác xây dựng kế hoạch giáo dục KNS cho HS các trường THCS (ĐTB là 3,33 và xếp thứ nhất), công tác chỉ đạo và tổ chức các hoạt động giáo dục KNS cũng đã được lãnh đạo các nhà trường thực hiện. Tuy nhiên, qua kết quả đánh giá thì tất cả 07 nội dung chỉ dừng lại ở mức quan trọng.

Nhìn chung, các nhà trường đã xác định được tầm quan trọng của các nội dung quản lý, trong đó các nội dung quan trọng nhất là quản lý các hoạt động xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá cần được chú trọng và nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của 07 nội dung trên. Điều này sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả của hoạt động giáo dục KNS cho HS ở mỗi nhà trường trên địa bàn huyện Đông Hải.

2.2.2. Thực trạng lập kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh của các trường trung học cơ sở ở huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

Theo kết quả đánh giá được trình bày ở bảng 2 về thực trạng lập kế hoạch giáo dục KNS cho HS các trường THCS cho thấy, lãnh đạo các trường đã có sự quan tâm nhất định việc đầu tư xây dựng kế hoạch, quản lý chỉ đạo, tổ chức phối hợp trong việc quản lý mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục KNS cho HS. Trong đó, nội dung kế hoạch quản lý mục tiêu, nội dung, chương trình thực hiện chương trình giáo dục KNS của lãnh đạo nhà trường xếp thứ nhất với ĐTB là 3,21 và nội dung xây dựng kế hoạch sử dụng kinh phí, đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động giáo dục KNS xếp thứ 6 với ĐTB 3,20.

Tuy nhiên, tất cả 06 nội dung khảo sát chỉ được đánh giá ở mức độ thường xuyên với ĐTB chung là 3,13. Đây cũng là thực trạng dẫn đến hiệu quả triển khai, thực hiện kế hoạch giáo dục KNS ở các nhà trường chưa thực sự mang lại hiệu quả. Do đó lãnh đạo các nhà trường cần quan tâm hơn trong quản lý xây dựng kế hoạch, nhất là xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động cho đội ngũ giáo dục KNS, kế hoạch sử dụng kinh phí, đầu tư CSVC cho hoạt động giáo dục KNS, kế hoạch quản lý tổ chức thực hiện giáo dục KNS của các lực lượng giáo dục trong nhà trường, kế hoạch phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong việc giáo dục KNS cho HS,...

Bảng 2. Kết quả đánh giá thực trạng lập kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh của các trường trung học cơ sở ở huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

TT	Các nội dung quản lý giáo dục KNS	ĐTB	ĐLC	XH
1.	Xây dựng kế hoạch quản lý mục tiêu, nội dung, chương trình thực hiện chương trình giáo dục KNS của lãnh đạo nhà trường	3,21	0,74	1
2.	Xây dựng kế hoạch quản lý tổ chức thực hiện giáo dục KNS của các lực lượng giáo dục trong nhà trường	3,15	0,82	3
3.	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động cho đội ngũ giáo dục KNS	3,04	0,84	5
4.	Xây dựng kế hoạch phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong việc giáo dục KNS cho HS	3,15	0,94	3

TT	Các nội dung quản lý giáo dục KNS	ĐTB	ĐLC	XH
5.	Xây dựng kế hoạch sử dụng kinh phí, đầu tư CSVC cho hoạt động giáo dục KNS	3,00	0,91	6
6.	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc thực hiện giáo dục KNS theo nội dung chương trình, kế hoạch	3,20	0,89	2
ĐTB chung		3,13		

Để làm rõ nguyên nhân trên, tác giả đã tiến hành phỏng vấn 03 GV và được biết: “Các trường thực hiện tốt hoạt động xã hội hóa giáo dục thì các hoạt động mới được tổ chức mạnh và mang tính thường xuyên. Một số GV được Sở Giáo dục và Đào tạo tạo điều kiện tham gia các lớp tập huấn, lớp bồi dưỡng nghiệp vụ giảng dạy KNS, xây dựng hoạt động giáo dục KNS. Tuy nhiên, sau tập huấn vì thiếu nguồn kinh phí nên các hoạt động chậm hoặc khó triển khai rộng rãi”.

2.2.3. *Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh của các trường trung học cơ sở ở huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu*

Kết quả đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục KNS cho HS các trường THCS được trình bày ở Bảng 3.

Bảng 3. Kết quả đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh của các trường trung học cơ sở ở huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

TT	Các nội dung quản lý giáo dục KNS	ĐTB	ĐLC	XH
1.	Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục KNS của lãnh đạo nhà trường	3,25	0,86	1
2.	Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục KNS của các lực lượng giáo dục trong nhà trường	2,94	0,81	3
3.	Tổ chức bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ thực hiện chương trình giáo dục KNS	3,10	0,86	2
4.	Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục KNS của GV	2,92	0,80	4
5.	Tổ chức phối hợp các nguồn lực thực hiện hoạt động giáo dục KNS cho HS của lãnh đạo nhà trường	2,92	0,77	4
ĐTB chung		3,03		

Qua kết quả khảo sát ở Bảng 3 cho thấy, công tác quản lý tổ chức hoạt động giáo dục KNS cho HS các trường THCS ở các nhà trường đã được lãnh đạo quan tâm thực hiện. Tất cả 07 nội dung được đánh giá ở mức thường xuyên với ĐTB từ 2,92 đến 3,25; với ĐTB chung là 3,03. Trong đó, nội dung tổ chức thực hiện chương trình giáo dục KNS của lãnh đạo nhà trường được đánh giá cao nhất với ĐTB là 3,25; tuy nhiên, nội dung tổ chức thực hiện chương trình giáo dục KNS của GV được đánh giá thấp nhất với ĐTB là 2,92. Điều này dẫn đến chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục KNS cho HS chưa mang lại hiệu quả ở các nhà trường hiện nay. Do đó, lãnh đạo các nhà trường cần quan tâm chỉ đạo sâu sát hơn nữa hoạt động giáo dục KNS cho HS ở đơn vị mình. Để làm rõ nội dung này, tác giả đã phỏng vấn 01 CBQL và nhận được câu trả lời như sau: “Công tác tổ chức hoạt động giáo dục KNS cho HS chỉ được thực hiện chủ yếu bằng hình thức bằng các văn bản”.

2.2.4. *Thực trạng chỉ đạo hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh của các trường trung học cơ sở ở huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu*

Kết quả khảo sát thực trạng chỉ đạo hoạt động giáo dục KNS cho HS các trường THCS ở Bảng 4 cho thấy, phần lớn được thực hiện ở mức độ thường xuyên và khá thường xuyên với ĐTB chung là 3,03 ở mức thường xuyên. Theo đánh giá của CBQL và GV: Chỉ đạo, thực hiện, theo dõi, giám sát, kiểm tra hoạt động giáo dục KNS cho HS thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm được đánh giá là khá thường xuyên và xếp thứ nhất với ĐTB là 3,51; Chỉ đạo, thực hiện, theo dõi, giám sát, kiểm tra việc Đoàn trường giáo dục KNS cho HS thông qua các hoạt động Đoàn xếp thứ 2 với mức đánh giá thường xuyên và ĐTB là 3,40; Chỉ đạo, thực hiện, theo dõi, giám sát, kiểm tra việc GVBM tích hợp, lồng ghép động giáo dục KNS được đánh giá thấp nhất ở mức thường xuyên với ĐTB là 3,21.

Bảng 4. Kết quả đánh giá thực trạng chỉ đạo hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh của các trường trung học cơ sở ở huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

TT	Các nội dung quản lý giáo dục KNS	ĐTB	ĐLC	XH
1.	Chỉ đạo GV (GV bộ môn, GV chủ nhiệm, Đoàn trường, ngoài giờ lên lớp) lập kế hoạch, xây dựng các nội dung, chương trình, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục KNS	3,32	0,86	3
2.	Chỉ đạo, thực hiện, theo dõi, giám sát, kiểm tra việc GVBM tích hợp, lồng ghép động giáo dục KNS	3,21	0,83	5
3.	Chỉ đạo, thực hiện, theo dõi, giám sát, kiểm tra việc GV chủ nhiệm giáo dục KNS cho HS thông qua các hoạt động giáo dục	3,30	0,86	4
4.	Chỉ đạo, thực hiện, theo dõi, giám sát, kiểm tra việc Đoàn trường giáo dục KNS cho HS thông qua các hoạt động đoàn	3,4	0,88	2
5.	Chỉ đạo, thực hiện, theo dõi, giám sát, kiểm tra hoạt động giáo dục KNS cho HS thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm	3,51	0,85	1
ĐTB chung		3,03		

Để làm rõ cho vấn đề này, tác giả đã phỏng vấn 01 CBQL của trường THCS trong Huyện, được biết: “Hàng năm nhà trường đều có triển khai công tác giáo dục KNS cho HS, tuy nhiên do hoạt động giảng dạy chiếm phần lớn thời gian hoạt động của trường, cơ chế đánh giá GV và HS từ hoạt động này chưa rõ ràng, bên cạnh đó nhận thức của GV và HS chưa xem trọng công tác giáo dục KNS nên khi thực hiện gặp nhiều khó khăn, hiệu quả chưa cao”.

Điều này cho thấy, các trường đều có thực hiện quản lý chỉ đạo hoạt động giáo dục KNS cho HS, đều có yêu cầu các tổ chuyên môn, GV chủ nhiệm, GV bộ môn, các đoàn thể tiến hành lồng ghép nội dung giáo dục KNS vào các hoạt động dạy học. Tuy nhiên, quá trình quản lý, tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát, kiểm tra vẫn chưa được quan tâm đồng bộ, chặt chẽ và đều tay. Chính vì vậy, các hoạt động giáo dục KNS vẫn còn tiến hành theo phong trào, hình thức, chưa phát triển về nội dung, chiều sâu. Chưa có nhiều cách làm hay, sáng tạo và đạt hiệu quả cao trong hoạt động giáo dục KNS cho HS.

2.2.5. *Thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh của các trường trung học cơ sở ở huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu*

Kết quả khảo sát ở Bảng 5 về thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động giáo dục KNS cho HS các trường THCS cho thấy, có 6/7 nội dung ở mức trung bình và chỉ có

1/7 nội dung được đánh giá ở mức khá tốt với ĐTB chung là 3,32 ở mức trung bình. Nội dung kiểm tra đột xuất việc thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục KNS của các lực lượng giáo dục trong nhà trường thông qua dự giờ, thăm lớp được đánh giá thấp nhất với ĐTB là 3,19. Nội dung kiểm tra việc lồng ghép nội dung giáo dục KNS thông qua chuyên đề hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của các bộ phận được phân công được đánh giá cao nhất là khá tốt với ĐTB là 3,41. Tuy nhiên, ĐTB của nội dung này chỉ lớn hơn nội dung được đánh giá thấp nhất là 0,21.

Bảng 5. Kết quả đánh giá thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh của các trường trung học cơ sở ở huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

TT	Các nội dung quản lý giáo dục KNS	ĐTB	ĐLC	XH
1.	Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục KNS thông qua hồ sơ, sổ sách	3,39	0,90	2
2.	Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục KNS của các lực lượng giáo dục trong nhà trường thông qua dự giờ, thăm lớp	3,34	0,81	4
3.	Kiểm tra đột xuất việc thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục KNS của các lực lượng giáo dục trong nhà trường thông qua dự giờ, thăm lớp	3,19	0,81	7
4.	Kiểm tra việc lồng ghép nội dung giáo dục KNS thông qua chuyên đề hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của các bộ phận được phân công	3,41	0,85	1
5.	Kiểm tra việc thực hiện hoạt động giáo dục KNS thông qua các hoạt động của Đoàn thanh niên	3,38	0,90	3
6.	Kiểm tra việc phối hợp giữa các lực lượng giáo dục thực hiện hoạt động giáo dục KNS.	3,30	0,93	5
7.	Kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục KNS thông qua kết quả rèn luyện của HS	3,20	0,89	6
ĐTB chung		3,32		

Kết quả khảo sát cho ta thấy được việc kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động giáo dục KNS vẫn chưa được chú trọng, chủ yếu chỉ thông qua hồ sơ, sổ sách và các báo cáo việc triển khai thực hiện giáo dục KNS cho HS từ các tổ chuyên môn, của GV Tổng phụ trách đội. Việc kiểm tra thường xuyên và đột xuất của lãnh đạo nhà trường về thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục KNS của các lực lượng giáo dục còn hạn chế. Có thể nhận xét việc kiểm tra mới chỉ dừng ở phương diện tổng quát, chưa đánh giá được các nội dung giáo dục KNS cụ thể, chủ yếu vẫn là kiểm tra xếp loại thi đua của các tập thể, cá nhân thông qua đánh giá thi đua của Đội thiếu niên.

Qua trao đổi với 03 GV của 03 trường, các GV này đều cho biết: “Các nhà trường chỉ tập trung vào chất lượng văn hóa bộ môn, phần lớn HS chưa chú trọng hoạt động giáo dục KNS”. Điều này dẫn đến một số GV còn thực hiện đối phó, thiếu tinh thần trách nhiệm khi triển khai thực hiện và đánh giá HS.

2.3. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh của các trường trung học cơ sở ở huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

2.3.1. Mặt mạnh

Qua kết quả điều tra và khảo sát, công tác quản lý giáo dục KNS các trường THCS nói chung và ở huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu nói riêng cơ bản có nhiều thuận lợi, được các cấp quan tâm. Đặc biệt, là được Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo triển khai thực hiện khá đầy đủ và nghiêm túc. Ngay sau khi có Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành các quy định quản lý hoạt động giáo dục KNS và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2014); Công văn số 6759/BGDĐT-GDĐT ngày 04/12/2023 về việc tăng cường quản lý hoạt động giáo dục KNS và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2023). Đa số CBQL và GV các trường đều đã nhận thức đúng đắn về tính cấp thiết của hoạt động giáo dục KNS cho HS các trường THCS trong giai đoạn hiện nay, đều nhận thức được vai trò quan trọng của đội ngũ CBQL, của GV và các lực lượng giáo dục trong nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục KNS cho HS nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

Nhà trường đã xây dựng các kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra đánh giá các hoạt động giáo dục KNS, áp dụng các kiến thức đã được học vào trong cuộc sống hàng ngày, quản lý chỉ đạo việc thực hiện của GV giúp cho HS càng ngày có nhiều KNS tốt hơn. CBQL cũng đã quan tâm đến công tác chỉ đạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và phương pháp giáo dục KNS cho đội ngũ GV. Do đó, bước đầu việc thực hiện hoạt động giáo dục KNS cho HS đã có những chuyển biến tích cực.

2.3.2. Mặt yếu

Qua kết quả khảo sát cho thấy, bên cạnh những kết quả đạt được, còn có những hạn chế nhất định. Một bộ phận không nhỏ GVBM chưa đánh giá đúng tầm quan trọng của việc trang bị KNS cho HS, một bộ phận khác cũng có thể ý thức được nhưng do thời lượng tiết học và kiến thức bài học quá nặng nhất là ở các môn tự nhiên hoặc không thể lồng ghép giảng dạy. Vẫn còn nhiều GV khi lên lớp chủ yếu quan tâm đến việc làm sao truyền thụ hết nội dung kiến thức trong bài học mà ít quan tâm đến việc giáo dục KNS cho HS, coi nhẹ việc hình thành thái độ, thói quen, kỹ năng của HS. Tất cả GV làm hoạt động giáo dục KNS tại các nhà trường hiện nay chưa được đào tạo bài bản, kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục KNS còn hạn chế. Đối với HS, do đặc điểm tâm lý lứa tuổi, và nhận thức chưa đúng đắn từ môi trường gia đình, nhận thức chưa cao, chưa đầy đủ về sự tự học, tự rèn luyện, chủ động tham gia các hoạt động trải nghiệm do nhà trường tổ chức để rèn luyện KNS.

Các chủ thể quản lý hoạt động giáo dục KNS liên quan vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong chỉ đạo, tổ chức và chưa có biện pháp khả thi trong quản lý hoạt động giáo dục KNS cho HS, nhiều đơn vị chưa có kế hoạch chi tiết cụ thể cho việc giáo dục KNS, thậm chí có đơn vị thực hiện mang tính đối phó với cơ quan quản lý cấp trên mà chưa tổ chức thực hiện một cách có hệ thống và bài bản. Công tác tham mưu phối hợp với các lực lượng ngoài nhà trường còn chưa chặt chẽ, thiếu sự phối hợp thường xuyên, đặc biệt là hoạt động xã hội hóa nguồn kinh phí cho hoạt động giáo dục KNS.

Các hình thức giáo dục KNS cho HS nhìn chung còn đơn điệu, chủ yếu là các bài giáo huấn mang nặng tính lý thuyết, chưa quan tâm đến việc thực hành và vận dụng vào thực tế. Hơn thế nữa việc kiểm tra đánh giá không được tiến hành thường xuyên, việc khen thưởng, kỷ luật chưa đủ mạnh, còn thực hiện qua loa, mờ nhạt, chưa khuyến khích mọi lực lượng xã hội cùng tham gia. Chính vì vậy mà hoạt động này mới chỉ thể hiện ở hình thức, bề nổi của vấn đề, chưa giải quyết được cốt lõi, đích đến cuối cùng của việc giáo dục KNS cho HS trong nhà trường.

Vì vậy, cần có những biện pháp quản lý công tác giáo dục KNS trong nhà trường một cách hợp lý và khoa học, tạo sự chuyển biến mới trong nhận thức và hành động của các lực

lượng tham gia công tác giáo dục KNS nói riêng và công tác giáo dục toàn diện cho HS các trường THCS nói chung.

2.3.3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân mặt mạnh

Một là, các nhà trường phổ thông được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, kịp thời, có hiệu quả của Phòng Giáo dục và Đào tạo Đồng Hải, Sở Giáo dục và Đào tạo Bạc Liêu, điều đó đã tác động đến nhận thức, yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục - đào tạo giúp cho lực lượng CBQL, GV và HS xác định khá tốt về động cơ, ý thức trách nhiệm trong quản lý, giáo dục và học tập.

Hai là, Chi bộ, Ban lãnh đạo các nhà trường có chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ đối với nhiệm vụ giáo dục - đào tạo.

Ba là, nhìn chung, từ các cấp lãnh đạo đến các bộ phận chuyên môn, đoàn thể đã có sự quan tâm nhất định trong việc xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục KNS cho HS phù hợp với trình độ nhận thức, đặc điểm tâm sinh lý của HS theo từng năm học.

Bốn là, đội ngũ CBQL, GV luôn quán triệt, nhận thức đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, của ngành giáo dục, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn trong tổ chức quản lý hoạt động giáo dục KNS cho HS.

- Nguyên nhân mặt yếu

Một là, mặt trái của cơ chế thị trường, cùng với lối sống thực dụng, tiêu cực của một số cá nhân trong xã hội đã tác động không nhỏ đến nhận thức, tình cảm và niềm tin của đội ngũ CBQL, GV và HS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục - đào tạo. Nhận thức của đội ngũ CBQL, GV của các trường THCS ở huyện Đông Hải hiện đang là vấn đề cần được quan tâm để có sự đánh giá đúng vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc quản lý giáo dục KNS cho HS các trường THCS ở các trường được tốt hơn.

Hai là, năng lực quản lý hoạt động giáo dục KNS của đội ngũ CBQL (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, TTCM) tại các trường THCS ở huyện Đông Hải chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn của nhà trường (chưa đổi mới hoạt động quản lý lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt động giáo dục KNS cho HS các trường THCS).

Ba là, năng lực tổ chức hoạt động giáo dục KNS của đội ngũ GV tại các trường THCS ở huyện Đông Hải chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn nhà trường (chưa đổi mới việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo, tự đánh giá và điều chỉnh việc thực hiện kế hoạch giáo dục KNS cho HS các trường THCS). Trong quá trình thực hiện, một số GV chưa nắm chắc đặc điểm tâm sinh lý, trình độ, vốn sống, tập quán, thói quen, hành vi của HS để xây dựng kế hoạch, nội dung, biện pháp quản lý giáo dục KNS cho phù hợp. Hoạt động giáo dục KNS cho HS còn đang trong giai đoạn tìm tòi và rút kinh nghiệm cho nên việc tiếp thu kiến thức của HS chưa đạt đến độ vững chắc, chưa trở thành thói quen, nếp sống hàng ngày.

Bốn là, việc kiểm tra, đánh giá kết quả quản lý hoạt động giáo dục KNS cho HS mới chỉ dừng lại ở công tác đoàn thể là chính. CSVC đảm bảo cho công tác giáo dục cũng như hoạt động giáo dục, rèn luyện KNS cho HS còn thiếu thốn. Nhất là chưa tạo được sự phối hợp chặt chẽ của các lực lượng trong và ngoài nhà trường trong việc giáo dục KNS cho HS các trường THCS tại các trường ở huyện Đông Hải.

Nhìn nhận thực trạng như đã phân tích trên đây để có thể thấy rằng: Quản lý hoạt động giáo dục KNS cho HS các trường THCS tại các trường ở huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu đang có những điểm mạnh nhưng vẫn còn những tồn tại, yếu kém. Đồng thời, giáo dục huyện Đông Hải nói chung, hoạt động giáo dục KNS cho HS các trường THCS tại các trường ở huyện Đông Hải nói riêng đang đứng trước những cơ hội lớn của đổi mới giáo dục. Cần tập trung xây dựng

chiến lược quản lý cho giai đoạn tới, tận dụng điểm mạnh, tranh thủ cơ hội để khắc phục các tồn tại, yếu kém nhằm đưa hoạt động giáo dục KNS phát triển tốt hơn, đáp ứng yêu cầu về nguồn lực và sự phát triển của xã hội. Đặc biệt, đây là cơ sở quan trọng để đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục KNS cho HS các trường THCS trên địa bàn.

3. Kết luận

Qua kết quả khảo sát thực trạng công tác quản lý hoạt động giáo dục KNS cho HS các trường THCS tại huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. CBQL các trường cũng đã xác định giáo dục KNS là nội dung quan trọng trong hoạt động giáo dục hàng năm của trường. Đã chỉ đạo các bộ phận xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện việc lồng ghép giáo dục KNS vào các môn học và các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, kế hoạch giáo dục KNS cho HS chỉ mang tính hình thức, sơ sài, chưa mang tính chiều sâu và định hướng cụ thể. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện đôi lúc chưa được quan tâm đúng mức, còn giao cho các tổ chức trong nhà trường thực hiện. Hơn thế nữa, việc kiểm tra, đánh giá hoạt động này hầu như bị lãng quên, chưa có tiêu chí và những hướng dẫn cụ thể về cách thức đánh giá kết quả giáo dục KNS cho HS. Trong điều kiện hiện nay, giáo dục KNS cho HS phổ thông nói chung và giáo dục KNS cho HS các trường THCS ở huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu nói riêng còn gặp nhiều khó khăn, đòi hỏi sự phấn đấu, nỗ lực của các cấp, ngành và các tổ chức, lực lượng cùng phải tham gia tổ chức nhằm mang lại hiệu quả. Việc nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận và đánh giá chính xác thực trạng quản lý hoạt động giáo dục KNS cho HS là những căn cứ khoa học để đề xuất hệ thống những biện pháp nâng cao chất lượng quản lý hoạt động giáo dục KNS cho HS ở các trường THCS tại huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2014). *Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 ban hành các quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2023). *Công văn số 6759/BGDĐT-GDTrE ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc tăng cường quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa*.
- Cao, P. T. (2023). Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường trung học cơ sở quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 12(03S), 176-185. <https://doi.org/10.52714/dthu.12.03S.2023.1148>.
- Nguyễn, C. K. (2014). *Phương pháp giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống*. Hà Nội: NXB Đại học sư phạm.
- Nguyễn, T. B. (2013). *Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học phổ thông*. Hà Nội: NXB Đại học sư phạm.
- Nguyễn, T. M. L., & Đinh, T. K. T. (2010). *Giáo dục giá trị và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông - Tài liệu tập huấn giáo viên Trung học cơ sở, Trung học phổ thông*. Hà Nội: NXB Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn, V. Đ., & Phạm M. H. (2013). *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- UNESCO. (2016). Learning: the treasure within; report to UNESCO of the International Commission on Education for the Twenty-first Century (highlights). *International Commission on Education for the Twenty-first Century*. <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000109590>.